TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

L, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Như L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khu A, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu D, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Như L và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Như L và chị Nguyễn Thị B xác nhận không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Lê Như L và chị Nguyễn Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Như L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001660 ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ. H lại cho anh L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- UBND thị trấn H, huyện L;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh